

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 31/7/2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà X - Q I, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Lê Đức C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Thanh Hóa

Hiện là phạm nhân đang cải tạo tại trại giam Thanh Phong, tổng cục VIII – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện chị H nộp ngày 05/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu là 3 tháng. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2009 tại UBND. xã B, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống không có tiếng nói chung. Tháng 9/2013 chị đưa con về bên ngoại ở đến nay, không ai quan tâm đến ai. Năm 2014 anh C phạm tội, nay anh đang chấp hành án tại phân trại số 3 trại giam Thanh Phong. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ 9/2013, hiện chị không có thai với anh C. Nay chị xét thấy không còn thương yêu anh C nữa, nên xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung Lê Nguyễn Hà V, sinh ngày 19/9/2009 đang ở với chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay chị đang làm kế toán cho Công ty cổ phần Đ tại thành phố T, mức lương ổn định 5.000.000đ/tháng, có nơi ở ổn định, đảm bảo nuôi con ăn học. Nguyên vọng của chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Về phía cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20/6/2017 tại phân trại số 3, trại giam Thanh Phong, bị đơn anh Lê Đức C trình bày:

Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn và thời điểm vợ chồng mâu thuẫn anh thống nhất như chị H đã trình bày. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh trình bày như sau: Trong quá trình chung sống anh gặp khó khăn trong việc làm ăn, vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm mà không thể giải quyết được. Tuy nhiên, anh thừa nhận lỗi là do anh. Năm 2013 chị đưa con về ngoại ở đến nay. Vợ chồng chấm dứt quan hệ sinh lý từ khi anh đi chấp hành án (năm 2014). Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất như chị H đã trình bày và đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay anh đang phải chấp hành án, chưa có điều kiện để nuôi con, sau này ra trại anh sẽ bù đắp cho con sau.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là

BLTTDS). Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh C.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh C. Về con: Giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên và khả năng lao động. Về án phí: Chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Nông Công nhận định:

{1} Về tố tụng: Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

{2} Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Đức C có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Trong quá trình làm ăn, anh C gặp một số khó khăn, vợ chồng không chia sẻ được với nhau nên thường xuyên cãi nhau, Chị bỏ về ngoại ở năm 2013. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý cũng đã 4 năm nay. Hiện chị không có thai với anh C. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Nay chị H xin ly hôn, về phía anh C cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

{3} Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung Lê Nguyễn Hà V, sinh ngày 19/9/2009 đang ở với chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn chị H xin được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Cháu V cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Về phía anh C đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy yêu cầu của 2 bên là phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V nên chấp nhận.

{4} Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị H, anh C không yêu cầu nên HĐXX không xét.

{5} Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên chị phải nộp tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Đức C.

Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Hà V, sinh ngày 19/9/2009 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Vấn đề cấp dưỡng 2 bên không đặt ra.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Hai bên đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006387 ngày 09/5/2017, chấp nhận chị H đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã B, huyện S;
- Lưu: Văn thư, hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình